

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2019

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị M, sinh năm 1970. Có mặt

Địa chỉ: 427/12 Tr, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1982. Vắng mặt

Địa chỉ: số nhà 27 T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Chị Đặng Thị M trình bày:

Chị kết hôn với Anh Nguyễn Hoàng Ch vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyền số I/2007 ngày 29 tháng 8 năm 2007, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 427/12 Tr, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chênh lệch về tuổi tác, tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ch thường xuyên đi qua đêm không về nhà, không có trách nhiệm với vợ con. Gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên răn nhưng anh Ch vẫn không thay đổi tính tình. Nay chị xác định chị không còn tình cảm gì

đối với anh Ch, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Chị M xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Hoàng Yến Nhi, sinh ngày: 01/10/2008. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nhận nuôi con không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung

- Về nợ chung: Chị M xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

* *Đối với bị đơn Anh Nguyễn Hoàng Ch:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Ch nhưng anh Ch cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do. Do đó Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị Tòa án căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của Chị Đặng Thị M, xử cho Chị Đặng Thị M được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng Ch; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Yến Nhi, sinh ngày: 01/10/2008 cho Chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Nguyễn Hoàng Ch không cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không đề cập đến; Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Anh Nguyễn Hoàng Ch nhưng anh Ch vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Ch.

[2] Về Nội dung tranh chấp:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đặng Thị M và Anh Nguyễn Hoàng Ch được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số I năm 2007 ngày 29 tháng 8 năm 2007. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng Ch với lý do: Chị không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Anh Nguyễn Hoàng Ch vì do chênh lệch tuổi tác nên tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Ch thường xuyên đi qua đêm không về nhà, không có trách nhiệm với vợ con. Gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên răn nhưng anh Ch vẫn không thay đổi. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Hoàng Ch.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Hoàng Ch đã nhận được các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án nhưng anh không đến Tòa để hòa giải. Điều này chứng tỏ Anh Nguyễn Hoàng Ch không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Căn cứ vào Biên bản xác minh ngày 16 tháng 7 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Chị Đặng Thị M và Anh Nguyễn Hoàng Ch trong cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, từ tháng 7 năm 2018 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, anh Ch sống tại địa chỉ số 27 Tôn Đức, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Chị M sống tại số 427/12 Trường Chinh, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng .

HĐXX xét thấy: Anh Nguyễn Hoàng Ch không có thiện chí để hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Còn Chị Đặng Thị M khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Đặng Thị M, xử cho Chị Đặng Thị M được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng Ch.

[2.2]Về quan hệ con chung:Chị Đặng Thị M xác nhận vợ chồng có 01 con tên: Nguyễn Hoàng Yến Nhi, sinh ngày: 01/10/2008. Ly hôn, Chị M có nguyện vọng được nhận nuôi con, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con của Chị Đặng Thị M thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại cháu Nguyễn Hoàng Yến Nhi đang sống với mẹ, và sau khi bố mẹ ly hôn cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu là bé gái nên cần bàn tay chăm sóc dạy dỗ chu đáo của người mẹ, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58,81,82,83,84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Nguyễn Hoàng Yến Nhi, sinh ngày: 01/10/2008 cho Chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị M không yêu cầu Anh Nguyễn Hoàng Ch cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập đến .

[3] Về tài sản chung: Chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập đến.

[4] Về nợ chung: Chị M xác nhận không có nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị M phải chịu là 300.000 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị M đối với Anh Nguyễn Hoàng Ch về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Chị Đặng Thị M và Anh Nguyễn Hoàng Ch.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Yên Nhi, sinh ngày: 01/10/2008 cho Chị Đặng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Nguyễn Hoàng Ch không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Chị Đặng Thị M xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Chị Đặng Thị M phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị M đã nộp theo biên lai thu số 0005735 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Chị Đặng Thị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

6. Báo cho Chị Đặng Thị M biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng Anh Nguyễn Hoàng Ch vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa An, Cẩm Lệ, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

